TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 09-6-2025

V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Mai Chiến Trực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nam

2. Ông Võ Hoàng Hiếu

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa*:** bà Lê Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 270/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Lương Thị Mộng C, sinh năm 1990 (xin vắng mặt);

Nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã M1, huyện M, tỉnh Bến Tre

Địa chỉ liên hệ: số 155B/5C tổ số 5, ấp H, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: ông Phạm Hoàng N, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã M1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án, nguyên đơn bà Lương Thị Mộng C trình bày:

Bà và ông Phạm Hoàng N kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Minh Đức, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre vào ngày 09/02/2012, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc nhưng vợ chồng vẫn hàn

gắn tình cảm được. Đến tháng 3/2024, bà và ông N lại phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến đánh nhau, không còn hạnh phúc nên đã ly thân từ đó đến nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông N nên yêu cầu xin được ly hôn.

Về con chung: bà và ông N có 01 con chung tên Phạm Gia H1, sinh ngày 24/11/2012, hiện con chung đang sống với bà cùng với ông N nên bà đồng ý để ông N tiếp tục nuôi con chung, bà tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: bà và ông N không tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên bà không thể đến Tòa án tham gia phiên tòa được. Vì vậy, bà có đơn xin vắng mặt tại Tòa và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai triệu tập hợp lệ ông Phạm Hoàng N đến để tiến hành hòa giải nhưng ông N vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật: những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn tuân thủ đúng quy định pháp luật; bị đơn không tuân thủ đúng quy định pháp luật trong việc tham gia tố tụng. Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Mộng C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng:

Bà Lương Thị Mộng C khởi kiện ông Phạm Hoàng N yêu cầu ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Phạm Hoàng N là bị đơn cư trú tại huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Lương Thị Mộng C có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà C theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Phạm Hoàng N là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông N vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông N theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Lương Thị Mộng C và ông Phạm Hoàng N kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã M1, huyện M, tỉnh Bến Tre vào ngày 09/02/2012, hôn nhân tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình hôn nhân, bà C cho rằng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến đánh nhau, không còn hạnh phúc nên đã ly thân từ tháng 3/2024 đến nay. Xét thấy, Tòa án đã triệu tập ông N để tham gia phiên hòa giải nhưng ông N vắng mặt và không có lời trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà C thể hiện ông không muốn hàn gắn. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa bà C và ông N là có thật và cả hai không tìm cách tháo gỡ được làm cho hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lương Thị Mộng C.

[2.2] Về con chung: bà Lương Thị Mộng C và ông Phạm Hoàng N có 01 con chung là Phạm Gia H1, sinh ngày 24/11/2012, sau khi ly hôn bà C đồng ý giao con chung cho ông N tiếp tục nuôi dưỡng vì con chung đang sống chung với ông N và bà C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung 18 tuổi. Ông N không có trình bày ý kiến gì về việc bà C đồng ý giao con chung cho ông N tiếp tục nuôi dưỡng cũng như việc bà C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng. Cháu Hưng đang sống với ông N, Tòa án cũng không tiến hành lấy ý kiến của cháu Hưng được. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung là Phạm Gia H1, sinh ngày 24/11/2012 cho ông N tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận việc bà C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Bà Lương Thị Mộng C được quyền đến thăm chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: bà Lương Thị Mộng C khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Lương Thị Mộng C phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị Mộng C đối với bị đơn ông Phạm Hoàng N, cụ thể tuyên:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Lương Thị Mộng C được ly hôn ông Phạm Hoàng N.

2. Về con chung: giao con chung là Phạm Gia H1, sinh ngày 24/11/2012 cho ông Phạm Hoàng N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận bà C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng cho đến khi con chung tròn 18 (mười tám) tuổi.

Bà Lương Thị Mộng C được quyền đến thăm chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: bà Lương Thị Mộng C khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Lương Thị Mộng C phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011647 ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Lương Thị Mộng C phải nộp.

5. Về quyền kháng cáo: bà Lương Thị Mộng C và ông Phạm Hoàng N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Minh Đức, H. Mỏ Cày Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Mai Chiến Trực